Đơn vị: Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh
Chương: 435

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 17 *tháng* 02 *năm 2024*

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2023 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện năm 2023 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**10.000.000**	**10.123.000**	**101,23**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	***10.000.000***	***10.123.000***	*101,23*	
	Phí sử dụng tài liệu lưu trữ (Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	10.000.000	10.123.000	*101,23*	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**9.000.000**	9.110.700	101,23	
	Chi sự nghiệp	***9.000.000***	***9.110.700***	101,23	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.000.000	9.110.700	101,23	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**1.000.000**	**1.012.300**	101,23	
1	Phí sử dụng tài liệu lưu trữ (Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	**1.000.000**	1.012.300	101,23	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**3.804.981.039**	**3.976.562.752**	**104,51**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**3.804.981.039**	**3.976.562.752**	**104,51**	
1	**Chi sự nghiệp**	**3.804.981.039**	**3.976.562.752**	**104,51**	
1,1	***Kinh phí thực hiện tự chủ***	***1.595.000.000***	***1.826.527.774***	***114,52***	

	Kinh phí thực hiện chi tiền lương và hoạt động thường xuyên	1.610.000.000	1.722.527.774	106,99	
	10% tiết kiệm CCTL tại đơn vị	38.000.000	104.000.000	273,68	
1,2	***Kinh phí không thực hiện tự chủ***	***2.209.981.039***	***2.150.034.978***	*97,29*	
	Tiền điện Kho lưu trữ	264.029.220	205.412.752	77,80	
	Kinh phí chi mua nhiên liệu sử dụng Máy phát điện	27.000.000	26.985.081	99,94	
	Kinh phí khử trùng tài liệu	135.000.000	134.325.000	99,50	
	Kinh phí tra tìm chứng thực tài liệu	71.959.760	71.959.760	100,00	
	Kinh phí dịch thuật tài liệu	36.000.000	36.000.000	100,00	
	Kinh phí chỉnh lý nâng cấp tài liệu các phông lưu trữ của các cơ quan, tổ chức, địa phương trong kho lưu trữ lịch sử tỉnh	154.000.000	153.990.922	99,99	
	Kinh phí số hóa tài liệu	400.812.059	400.812.059	100,00	
	Kinh phí công tác phòng cháy, chữa cháy	63.000.000	62.978.000	99,97	
	Kinh phí mua giấy gió, nước cất, vải xô phục vụ tu bổ, bồi nền tài liệu lưu trữ	31.000.000	30.924.868	99,76	
	Kinh phí tổ chức triển lãm thực tế ảo	836.000.000	835.992.454	100,00	
	Kinh phí tổ chức bồi dưỡng nâng cao nguồn nhân lực làm công tác công bố tài liệu	36.000.000	35.992.962	99,98	
	Kinh phí mua sắm tài sản	84.700.000	84.700.000	100,00	
	Kinh phí bảo trì hệ thống thang máy và máy lạnh kho lưu trữ chuyên dụng	37.000.000	36.981.120	99,95	
	Mua ti vi	33.480.000	32.980.000	98,51	

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH

Lâm Trường Định